

Số: 756 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 16/TTr-SNNMT ngày 07/07/2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 66/TTr-SNV ngày 14 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường

1. Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; có chức năng thực hiện nhiệm vụ quan trắc tổng hợp phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; được giao quản lý hệ thống các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh; tham gia cung cấp dịch vụ công về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có chức năng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm

1. Xây dựng mạng lưới quan trắc, cơ sở dữ liệu về môi trường; điều tra cơ bản, thực hiện quan trắc và lập báo cáo hiện trạng về môi trường, biến đổi khí hậu theo chương trình, kế hoạch được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt hoặc cơ quan có thẩm quyền giao nhằm thu thập, phân tích, xử lý, dự báo về diễn biến môi trường và báo cáo các số liệu môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường và ứng phó với các sự cố về môi trường trong công tác đo đạc, thu và phân tích mẫu.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường; tư vấn đối với chương trình sản xuất sạch hơn đối với các cơ sở sản xuất và phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quan trắc, nghiệp vụ phòng thí nghiệm.

4. Phối hợp, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, chuyển giao khoa học – công nghệ và ứng dụng khoa học – công nghệ về tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu.

5. Thực hiện các dịch vụ và tư vấn lập hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên các lĩnh vực môi trường, biến đổi khí hậu; cung ứng các hóa chất, các chế phẩm – thiết bị xử lý và in ấn tài liệu phục vụ truyền thông về môi trường, biến đổi khí hậu theo quy định.

6. Quản lý, vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh do nhà nước đầu tư kinh phí khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

7. Được quyền lựa chọn, ký kết các hợp đồng, các văn bản giao dịch để thực hiện công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

8. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động của Trung tâm theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

9. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao; công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật;

10. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và 02 (hai) Phó Giám đốc.

Tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, số lượng Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường có thể nhiều hơn số lượng so với quy định. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường sau sắp xếp thực hiện đúng quy định.

a) Giám đốc là người đứng đầu của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo, giải quyết một hoặc một số lĩnh vực công tác; Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Trung tâm

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Quan trắc - Phân tích;

c) Phòng Tư vấn - Dịch vụ;

3. Trong quá trình hoạt động, theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao, Giám đốc Trung tâm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và theo quy định Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường có trụ sở chính tại phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai và cơ sở 02 tại phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai nhằm cung cấp các dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân theo chức năng nhiệm vụ được giao.

5. Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và trách nhiệm người đứng đầu của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Trung tâm.

Điều 4. Số lượng người làm việc của Trung tâm

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm, định mức kinh tế - kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc được giao và phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Trung tâm xây dựng Đề án vị trí việc làm (điều chỉnh, bổ sung), cơ cấu chức danh nghề nghiệp xác định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để làm cơ sở thực hiện.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Trung tâm căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Cơ chế tài chính của Trung tâm

1. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Giám đốc Trung tâm xây dựng Phương án tự chủ tài chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và định hướng phát triển của ngành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Trung tâm; xin ý kiến về những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.
3. Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Định; Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

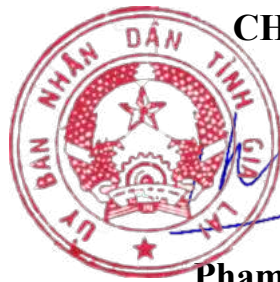
Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- KBNN Khu vực XV;
- LĐVP UBND tỉnh;
- P. NNMT;
- Lưu: VT, C6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn